TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày: 10-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đang;

Ông Vũ Toàn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa*:** bà Phạm Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2024/TLST-HS, ngày 15/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Mai Thị X, sinh ngày 10/2/1989, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi thường trú: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện nay: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Mai Đình T và bà Nguyễn Thị S; có chồng (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: không; tiền sự: bị Công an phường T, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh nhau" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐ-XPHC ngày 10/5/2018, thi hành xong ngày 19/6/2024; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: chị Đỗ Thị T1, sinh năm 1981, trú tại: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Mai Thị X và chị Đỗ Thị T1 có quen biết nhau từ trước. Do có nhu

cầu vay tiền, ngày 10/12/2022, chị T1 đến cửa hàng N của X ở Tổ G, phường T, thành phố T hỏi vay của bị cáo 50.000.000 đồng, bị cáo đồng ý và hai bên thỏa thuận mức lãi suất 10%tháng của khoản tiền vay (5.000.000 đồng/tháng), trả lãi theo tháng vào ngày 10 hàng tháng, không kể tháng thừa, tháng thiếu, thời hạn vay không kỳ hạn. Thỏa thuận xong, Mai Thị X giao cho chị T1 50.000.000 đồng tiền mặt, X không yêu cầu chị T1 viết giấy vay tiền hay thế chấp tài sản. Ngày 10/01/2023, chị T1 đến cửa hàng trả cho X 10.000.000 đồng tiền gốc bằng tiền mặt, đồng thời trả tiền lãi của tháng 01/2023 bằng cách chuyển 5.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng V của chị T1 đến tài khoản ngân hàng M của Mai Thị X. Số tiền gốc còn lại là 40.000.000 đồng, hai bên tiếp tục thực hiện theo thỏa thuận cũ về lãi suất, thời gian trả lãi, chị T1 phải trả cho X 4.000.000 đồng tiền lãi. Ngày 06/10/2023, ngày 21/11/2023 chị T1 chuyển khoản trả lãi mỗi lần 4.000.000 đồng, ngày 18/12/2023 chị T1 chuyển khoản trả lãi 2.000.000 đồng; ngày 17/01/2024, chị T1 tiếp tục trả cho bị cáo 51.000.000 đồng (trong đó chuyển khoản 50.000.000 đồng, đưa tiền mặt 1.000.000 tiền mặt) gồm: tiền nợ lãi 34.000.000 đồng và tiền gốc 17.000.000 đồng, còn nợ lại 23.000.000 đồng tiền gốc. Do không có tiền tiếp tục trả lãi nên chị T1 xin X kết thúc khoản vay 40.000.000 đồng vào ngày 10/12/2023 và không tính lãi đối với khoiản nợ 23.000.000 đồng tiền gốc còn lại, hàng tháng chị T1 trả X 2.000.000 đồng tiền gốc thì X đồng ý.

Như vậy, từ ngày 10/12/2022 đến ngày 10/12/2023, bị cáo Mai Thị X đã thu của chị T1 là 49.000.000 đồng tiền lãi theo thỏa thuận. Trong đó, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 8.169.863 đồng, cụ thể: tiền lãi của khoản vay 50.000.000 đồng từ ngày 10/12/2022 đến ngày 10/01/2023 (31 ngày) là 50.000.000 đồng x 20% : 365 x 31 ngày = 849.315 đồng; tiền lãi của khoản vay 40.000.000 đồng từ ngày 10/01/2023 đến ngày 10/12/2023 (334 ngày) là 40.000.000 đồng x 20% : 365 x 334 = 7.320.548 đồng. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 49.000.000 đồng - 8.169.863 đồng = 40.830.137 đồng.

Ngày 22/4/2024, Mai Thị X đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, màu xanh xám, lắp 01 sim V1 cho Cơ quan điều tra.

Ngày 06/5/2024 chị Đỗ Thị T1 đã chuyển trả số tiền 23.000.000 đồng cho Mai Thị X thông qua tài khoản ngân hàng. Ngày 22/7/2024, Mai Thị X đã tự nguyện nộp số tiền 23.000.000 đồng này cho Cơ quan điều tra.

Tại bản Cáo trạng số: 63/CT-VKSTPTĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Mai Thị X về tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 và khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Mai Thị X phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch

dân sự".

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Mai Thị X từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và số tiền gốc 23.000.000 đồng bị cáo đã giao nộp; buộc bị cáo phải nộp lại số tiền gốc còn lại là 27.000.000 đồng và số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 8.169.863 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim Viettel bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo Mai Thị X khai nhận hành vi cho chị Đỗ Thị T1 vay tiền, thu tiền lãi với mức lãi suất, thời hạn cho vay đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận việc bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Quá trình điều tra, chị Đỗ Thị T1 trình bày: do cần tiền giải quyết công việc nên có vay của bị cáo với số tiền và mức lãi suất như bản cáo trạng đã nêu. Chị T1 xác nhận đã trả đủ tiền gốc cho bị cáo và được bị cáo trả lại số tiền 40.830.137 đồng và không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Mai Thị X tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, dữ liệu điện tử được thu giữ trong chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Promax bị cáo đã giao nộp, thông tin giao dịch giữa tài khoản ngân hàng V số 105004167363 mang tên Đỗ Thị T1 với tài khoản ngân hàng M số 8410109998888 mang tên Mai Thị X và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: tại cửa hàng N của mình ở Tổ G, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, từ ngày 10/12/2022 đến ngày ngày 10/01/2023, Mai Thị X đã cho chị Đỗ Thị T1 vay 50.000.000 đồng, từ ngày 10/01/2023 đến 10/12/2023 Mai Thị X đã cho chị Đỗ Thị T1 vay 40.000.000 đồng, đều với lãi suất 10%/tháng (tương đương 120%/năm, gấp 06 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự). Số tiền bị cáo Mai Thị X thu lời bất chính từ hành vi cho chị Đỗ Thị T1 vay tiền là 40.830.137 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế về hoạt động cho vay trong giao dịch dân sự được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương.

[2] Điều 201 của Bộ luật Hình sự quy định về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" như sau:

"1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

Bị cáo Mai Thị X là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cho vay lãi nặng với lỗi cố ý trực tiếp, thu lợi bất chính 40.830.137 đồng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Bị cáo Mai Thị X không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Mai Thị X phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, tự nguyện giao nộp một phần số tiền sử dụng vào việc phạm tội, đồng thời tự nguyện trả lại số tiền thu lời bất chính cho người vay tiền là chị Đỗ Thị T1 nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo Mai Thị X phạm tội trong thời gian có một tiền sự về hành vi đánh nhau.

[4] Về hình phạt.

Xét tính chất hành vi phạm tội, số tiền cho vay, số tiền thu lợi bất chính, mức lãi suất cho vay, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo đã ly hôn, đang nuôi con một mình, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh xám là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với chiếc thẻ sim V1 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 23.000.000 đồng bị cáo giao nộp là khoản tiền gốc, sử

dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;.

Đối với số tiền gốc 27.000.000 đồng còn lại, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 8.169.863 đồng tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, là tiền do phạm tội mà có (tổng cộng là 35.169.863 đồng) cần buộc bị cáo giao nộp để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền thu lời bất chính lãi bị cáo thu vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định tại khoản 1 của Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 40.830.137 đồng, đây là tiền thu lợi bất chính, bị cáo đã trả lại cho chị Đỗ Thị T1, chị T1 không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: bị cáo Mai Thị X bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Mai Thị X phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Xử phạt bị cáo Mai Thị X 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim có in dòng số và chữ:

8984048841000491234 Viettel 2G-3G-4G;

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh xám, số IMEI1: 353905102878926, số IMEI2: 353905102741785;

(Điện thoại và thẻ sim hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố tam Điệp theo Biên bản mở niêm phong, giao nhận vật chứng, niêm phong lại vật chứng lập ngày 15/08/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

(Hiện đang quản lý tại Kho bạc Nhà nước thành phố T theo Ủy nhiệm chi lập ngày 15/08/2024 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

- Buộc bị cáo phải nộp số tiền 35.169.863 đồng (ba mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi ba đồng) để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: bị cáo Mai Thị X phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan THA hình sự TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Quách Thành Trung